

Số: 85 /KH-BCH

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 04 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Ứng phó sự cố môi trường
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2023-2030

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-BCH ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Kế hoạch Phòng thủ dân sự giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Theo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đối với Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến tại văn bản số 16452/UBND-VP ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 148/TTr-STNMT ngày 20 tháng 3 năm 2024 về kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2023-2030.

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2023-2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

A. MỤC ĐÍCH

Việc ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2023-2030 là nhằm triển khai quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030 và Quyết định số 89/QĐ-BCH ngày 18/5/2022 của Trường Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Kế hoạch Phòng thủ dân sự giai đoạn 2022-2025.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến chất thải¹

1.1. Đặc điểm địa hình

Địa hình của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trừ phần Côn Đảo) có khuynh hướng thấp dần từ phía Đông Bắc xuống phía Nam và Tây Nam; về phía Đông và Đông Nam nổi lên các dãy núi cao chạy dài theo hướng Bắc Nam gồm các dãy núi Thị Vải - Ông Trịn, Bao Quan và Núi Dinh, độ cao thay đổi từ 118 m đến 500 m; phía Tây dọc sông Thị Vải các trũng tích tụ đầm lầy biển, hiện tại là các rừng ngập mặn. Địa hình của tỉnh có thể chia làm 4 vùng: bán đảo, vùng đồi núi bán trung du, vùng thung lũng đồng bằng ven biển, vùng biển và hải đảo, cụ thể:

- Bán đảo Vũng Tàu dài và hẹp diện tích 82,86km², độ cao trung bình 3- 4m so với mặt biển; xã Long Sơn trước đây được coi là xã đảo, đến nay đã kết nối với TP. Vũng Tàu và TX. Phú Mỹ bằng hệ thống cầu, đường bộ. Hiện nay, vùng hải đảo của tỉnh còn lại huyện Côn Đảo là một quần đảo gồm 16 hòn đảo, trong đó lớn nhất là Côn Sơn.

- Vùng đồi núi bán trung du nằm ở phía Bắc và Đông Bắc tỉnh phần lớn ở thị xã Phú Mỹ (huyện Tân Thành cũ), huyện Châu Đức và huyện Xuyên Mộc.

- Vùng thung lũng đồng bằng ven biển bao gồm một phần đất của Phú Mỹ, phía Nam các huyện: Châu Đức, Long Điền, Đất Đỏ, Bà Rịa; khu vực này có đồng lúa nước, xen lẫn những vạt đồi thấp, rừng thưa có những bãi cát ven biển.

- Vùng biển và hải đảo: Thềm lục địa rộng trên 100.000km²; hải đảo bao gồm quần đảo Côn Sơn cách xa bờ, đảo Long Sơn (diện tích khoảng 90km²), Gò Găng (diện tích 30km²) nằm sát bờ đối diện với các cửa sông Thị Vải, Dinh.

Bà Rịa - Vũng Tàu có địa hình tương đối bằng phẳng, độ dốc phổ biến là dưới 3⁰ (41,03% diện tích) và từ 3⁰ -8⁰ (39,6% diện tích), chỉ có khoảng 5,24% diện tích có độ dốc trên 25⁰, do vậy nhìn chung thuận lợi cho bố trí sử dụng đất. Địa hình của tỉnh có 3 dạng địa hình chính, cụ thể:

¹ (Nguồn: Tổng hợp theo báo cáo tổng hợp quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023)

- Địa hình đồi núi thấp: Bao gồm các núi sót rải rác, với độ cao thay đổi từ 200-700m, trong đó đỉnh cao nhất là đỉnh Mây Tàu cao 704 m ở ranh giới phía Đông tiếp giáp tỉnh Bình Thuận. Ở phía Tây có các cụm núi trung bình là: núi Châu Viên cao 327m, núi Ngang 214 m, núi Hòn Thung 210m; Núi Dinh 491m, núi Tóc Tiên 428m, núi Nghệ 203m; núi Nưa 183m, núi Lớn (Tương Phùng) 245m, núi Nhỏ (Tương Kỳ) 245m. Các núi này đều có độ dốc cao, cấu tạo bởi đá macma axit có hạt rất thô, thảm thực vật cạn kiệt và tầng đất rất mỏng.

- Địa hình đồi lượn sóng: Có độ cao từ 20-150m, gồm những đồi đất bazan, tạo thành những “chùy” chạy theo hướng Bắc xuống Tây Nam; trái ngược với những núi thấp, địa hình này bằng, thoải, độ dốc chỉ khoảng $1-8^{\circ}$. Loại địa hình này chiếm diện tích lớn nhất so với các dạng địa hình khác, bao trùm gần hết là khối đất bazan, một ít là phù sa cổ và các cồn cát. Địa hình đồi lượn sóng trải dài từ phía Bắc tỉnh xuống phía Nam thuộc các huyện Châu Đức, Xuyên Mộc.

- Địa hình đồng bằng: Có thể chia địa hình đồng bằng ở Bà Rịa - Vũng Tàu thành hai dạng sau: (i) Bậc thềm sông có độ cao từ 5-10m, có nơi cao 2-5m, dọc theo các sông và tạo thành từng dải hẹp có chiều rộng rất thay đổi từ 4-5m đến 10-15m. Đất ở đây thường có chất lượng khá tốt và vì vậy hầu hết đã được khai thác đưa vào sử dụng. Dạng địa hình này thuộc các huyện Long Điền, Đất Đỏ, TP. Bà Rịa, một phần của TX. Phú Mỹ, huyện Xuyên Mộc, huyện Châu Đức; (ii) Địa hình trũng trên trầm tích đầm lầy biển và đầm mặn: là địa hình thấp nhất toàn tỉnh, với cao trình từ 0,3-2m; thường xuyên ngập triều, mạng lưới sông rạch chằng chịt, có rừng ngập mặn che phủ. Địa hình này cấu tạo từ những vật liệu không thuần thực, bờ rời, có nhiều sét và vật liệu hữu cơ. Dạng địa hình này tập trung ở khu vực ven sông, biển thuộc TX. Phú Mỹ, TP. Vũng Tàu, TP. Bà Rịa, huyện Long Điền và huyện Đất Đỏ.

- Địa hình Côn Đảo chủ yếu là đồi núi, chiếm 88% diện tích tự nhiên. Độ cao thay đổi từ 2 mét đến 577m, độ cao trung bình 200-300m. Theo cao độ có thể chia địa hình Côn Đảo thành 2 dạng sau: (i) Địa hình đồi núi có độ cao từ 100m đến 577m với độ dốc khá lớn, hướng thường là tây bắc - đông nam, một số khu vực có hướng đông bắc - tây nam. Một số đỉnh cao hơn 500m như đỉnh núi Thánh Giá (577m), đỉnh núi Chúa (515m); (ii) Địa hình thung lũng có độ cao <100m. Thung lũng Côn Sơn là thung lũng lớn nhất, hình bán nguyệt có diện tích khoảng 5,6 km², độ cao trung bình 3m so với mực nước biển. Thung lũng Côn Sơn có một mặt trông ra biển và 3 mặt còn lại vây quanh là núi. Thung lũng này là một trong những điểm thu nước mưa của Côn Đảo. Nước mưa từ các sườn núi và trên thung lũng luôn bổ cập cho các tầng chứa nước.

1.2. Đặc điểm địa lý

Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc Vùng Đông Nam Bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm Phía Nam; vị trí của tỉnh có tọa độ địa lý: từ $107^{\circ}00'01''$ đến $107^{\circ}34'18''$ kinh độ Đông; từ $10^{\circ}19'08''$ đến $10^{\circ}48'39''$ vĩ độ Bắc. Tỉnh có diện tích tự nhiên là 1.982,56 km², dân số năm 2020 khoảng 1.167,9 nghìn người, mật độ 589 người/km²; có 8 đơn vị hành chính, gồm 2 thành phố, 1 thị xã và 5

huyện (gồm cả huyện Côn Đảo); có bờ biển dài 305,4 km và trên 100.000 km² thềm lục địa. Phần đất liền của tỉnh có địa giới chung với các tỉnh và thành phố sau: Phía Tây tiếp giáp Thành phố Hồ Chí Minh, chiều dài địa giới 16,33 km. Phía Bắc tiếp giáp tỉnh Đồng Nai, chiều dài địa giới 116,51 km. Phía Đông tiếp giáp tỉnh Bình Thuận, chiều dài địa giới 37,0014 km. Phía Đông Nam, Nam và Tây Nam giáp Biển Đông.

Bà Rịa - Vũng Tàu nằm trên trục đường xuyên Á, có hệ thống cảng biển, sân bay và mạng lưới đường sông thuận lợi. Các tuyến QL51, QL55, QL56 cùng với hệ thống đường tỉnh được đầu tư khá đồng bộ... Đến nay, các tuyến giao thông kết nối tỉnh với vùng Đông Nam Bộ và cả nước được quy hoạch phát triển đang được đầu tư/hoặc đang kêu gọi đầu tư như: đường cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu, đường vành đai 4, đường sắt kết nối thành phố Hồ Chí Minh với Bà Rịa - Vũng Tàu... sẽ tạo những liên kết toàn diện giữa Bà Rịa - Vũng Tàu với các tỉnh khác trong vùng, cả nước và quốc tế.

Vị trí địa lý đã mang lại cho Bà Rịa - Vũng Tàu những thuận lợi cơ bản: Nằm trong vùng năng động nhất của Việt Nam hiện nay, gần thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương nên có nhiều thuận lợi trong việc liên kết trao đổi, giao lưu hàng hoá, công nghệ, lao động kỹ thuật... gần đồng bằng Sông Cửu Long nên thuận lợi trong việc tiếp nhận các nguồn lương thực, thực phẩm rau quả. Vị trí của Bà Rịa - Vũng Tàu là cửa ngõ hướng ra biển của vùng Đông Nam Bộ, với vai trò là trung tâm trung chuyển hàng hoá giữa vùng Đông Nam bộ với bên ngoài.

Với bờ biển dài, có nhiều bãi tắm đẹp và là điểm cuối của hệ thống bãi tắm du lịch của dải ven biển Nam Trung bộ, Bà Rịa - Vũng Tàu là điểm du lịch, nghỉ mát tắm biển thuận lợi nhất cho toàn bộ vùng Đông Nam bộ và vùng Đông bằng sông Cửu Long. Khu vực phía Tây của tỉnh có vịnh sâu, sông lớn, thuận lợi cho xây dựng cảng biển nước sâu quy mô cảng cửa ngõ quốc gia, trung chuyển quốc tế. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của tỉnh đã trở thành nguồn tài nguyên, nguồn lực quan trọng giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh.

2. Tính chất, quy mô đặc điểm của các cơ sở trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có các cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Chi tiết tại Phụ lục I - Danh sách các dự án, cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (trong KCN) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Phụ lục II - Danh sách các dự án, cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (nằm ngoài KCN) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc quy định Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Thực trạng lực lượng, phương tiện ứng phó chất thải cấp tỉnh

3.1. Lực lượng, phương tiện chuyên trách

Trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa có đơn vị chuyên trách về ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải, mà chủ yếu là lực lượng kiêm nhiệm và đơn vị hiệp đồng là các đơn vị quân đội, công an, biên phòng và các sở, ban, ngành của tỉnh.

3.2. Lực lượng, phương tiện kiêm nhiệm

a) Lực lượng

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Công Thương;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài chính;
- Sở Y tế;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Xây dựng;
- 08 Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các huyện, thị xã, thành phố.

Ngoài những lực lượng trên, trường hợp cần thiết sẽ huy động sự hỗ trợ của các lực lượng đóng trên địa bàn tỉnh như: Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2, Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu, Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân nhân dân Việt Nam, Trung tâm Phôi hợp Tìm kiếm Cứu nạn Hàng hải Khu vực III,...

b) Phương tiện, trang thiết bị

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh huy động các trang thiết bị ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải phù hợp với trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố của các đơn vị: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh,...

4. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao

4.1. Chất thải rắn

a) *Khu vực 1*: Khu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường của Công ty TNHH KBEC Vina tại Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) *Khu vực 2*: Các nhà máy xử lý chất thải nguy hại tại Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4.2. Chất thải lỏng (bùn thải, nước thải)

a) *Khu vực 1*: Khu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường của Công ty TNHH KBEC Vina trong Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) *Khu vực 2*: Nhà máy xử lý chất thải và chế biến các loại chất thải lỏng sinh hoạt trong Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ của Công ty TNHH sản xuất thương mại Đại Nam.

c) *Khu vực 3*: Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu của Công ty TNHH hóa dầu Long Sơn.

4.3. Chất thải khí

a) *Khu vực 1*: Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu của Công ty TNHH hóa dầu Long Sơn.

b) *Khu vực 2*: Các cơ sở sản xuất thép, tái chế bụi lò thép, phân bón, hoá chất trong KCN Phú Mỹ 1, KCN Phú Mỹ II, KCN Cái Mép tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

c) *Khu vực 3*: Các nhà máy xử lý chất thải nguy hại trong Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngoài những khu vực đã được nêu tại mục 4.1, 4.2, 4.3, còn có tiềm ẩn nguy cơ sự cố của các cơ sở theo danh sách tại mục 2 phần I của Kế hoạch và các cơ sở khác có phát sinh chất thải rắn, nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh.

5. Kết luận: Trên cơ sở lực lượng, phương tiện và trang thiết bị hiện có, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có khả năng ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải có quy mô vừa và nhỏ.

II. TỔ CHỨC, LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo: “*Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả*”.

2. Nguyên tắc ứng phó

- Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố môi trường, sự cố chất thải;

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin sự cố môi trường, sự cố chất thải, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó;

- Ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải được thực hiện theo phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” quy định tại pháp luật phòng, chống thiên tai; phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố;

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải;

- Tổ chức, cá nhân gây sự cố môi trường, sự cố chất thải chịu trách nhiệm chi trả chi phí tổ chức ứng phó sự cố, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác do sự cố gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả

3.1. Biện pháp phòng ngừa

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có đầu tư lắp đặt các trạm quan trắc (nước thải, khí thải, không khí xung quanh, nước mặt,..) tự động và đã có truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, giám sát chất lượng môi trường; nhờ đó, nâng cao khả năng, hỗ trợ cảnh báo sớm được dấu hiệu có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng lực lượng chuyên trách, lực lượng kiêm nhiệm, tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm về dự báo, cảnh báo, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, sự cố chất thải. Đầu tư mua sắm trang, thiết bị, vật tư để nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó cho các lực lượng của địa phương.

- Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo, thông báo, báo động sự cố tại địa phương; giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp,... vi phạm quy định về quản lý, xử lý chất thải.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, sự cố chất thải.

3.2. Biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả

- Xác định và đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố môi trường, sự cố chất thải trên địa bàn; các kịch bản ứng phó với từng loại sự cố có thể xảy ra gây nguy hại cho con người, môi trường trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức sơ tán tài sản, phương tiện và nhân dân: Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo lực lượng tại chỗ của tỉnh (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các cơ quan chức năng của tỉnh...) phối hợp với chính quyền địa phương và nhân dân nơi xảy ra sự cố nhanh chóng sơ tán người, phương tiện và tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố, phong tỏa hiện trường, kịp thời thông tin, định hướng dư luận.

- Ngăn chặn nguồn chất thải phát tán ra môi trường cụ thể:

(i) Sự cố chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp (chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải rắn công nghiệp thông thường...): Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ để hạn chế, không cho chất thải phát tán ra ngoài môi trường, kịp thời triển khai đắp bờ, đào rãnh,... thu gom, lưu giữ, xử lý theo quy định,...

(ii) Sự cố chất thải lỏng (bùn thải lỏng, nước thải): Dừng phát tán chất thải, kịp thời triển khai bịt lấp thân đập bị vỡ bằng các vật liệu tại chỗ (bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường), đắp bờ, đào rãnh ngăn, bể chứa, bồn chứa,.. sử dụng hệ thống bơm để hút toàn bộ nước thải thu về bể chứa, hồ chứa...

(iii) Sự cố chất thải khí: Sử dụng công nghệ, như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng phù hợp như dung dịch kiềm, nước; hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ như than hoạt tính, geolit; xử lý khí thải bằng công nghệ UV để xử lý các loại khí độc (Hydrogen sulfide, Mercaptans, Sulfide, Amoniac) hoặc xử lý khí thải bằng công nghệ Plasma nhằm giảm thiểu nồng độ bụi trong không khí,...

(iv) Khắc phục hậu quả và môi trường: Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải tại hiện trường; chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan, chủ cơ sở và chính quyền địa phương cấp xã nơi xảy ra sự cố đánh giá mức độ ảnh hưởng, xác định biện pháp và tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo đảm sức khỏe, đời sống an sinh cho người dân, an toàn vệ sinh cho cộng đồng và môi trường khu vực sự cố. Tổ chức lực lượng, phương tiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải đúng quy định. Phục hồi môi trường sau sự cố: Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường, tổng hợp báo cáo và đưa nhân dân trở lại sinh sống.

4. Tổ chức sử dụng lực lượng

Tổ chức sử dụng lực lượng chuyên trách, lực lượng kiêm nhiệm ứng phó sự cố, cụ thể:

Khi nhận được thông tin về sự cố môi trường, sự cố chất thải, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của tỉnh gồm: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; chính quyền địa phương; các Sở, ban, ngành; các cơ sở gây ra sự cố và các lực lượng theo hợp đồng của tỉnh và lực lượng được huy động, tăng cường (nếu có) cơ động đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó (nếu sự cố môi trường, sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh đề nghị Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khu vực miền Nam cùng tham gia ứng phó), tổ chức thành các bộ phận sau:

4.1. Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động

Khi phát hiện có dấu hiệu của sự cố môi trường, sự cố chất thải hoặc sự cố chất thải xảy ra, cơ sở đề xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo cấp trên và các cơ quan chức năng. Các cơ quan chức năng tiếp nhận thông tin về sự cố môi trường, sự cố chất thải gồm:

- Văn phòng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;

- Công an tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- Sở Xây dựng;
- Sở Thông tin và Truyền thông
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Y tế;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp;
- UBND huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra sự cố;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi xảy ra sự cố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Trong đó, Văn phòng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì về tiếp nhận thông tin. Các cơ quan chức năng khác khi tiếp nhận thông tin về sự cố môi trường, sự cố chất thải phải báo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu cho UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh quyết định phương án ứng phó sự cố; đồng thời, thông báo về Văn Phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp chung.

4.2. Lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh sử dụng lực lượng phương tiện tại chỗ như: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, chính quyền địa phương; các Sở, ban, ngành; các cơ sở gây ra sự cố và các lực lượng theo hợp đồng của tỉnh sử dụng phương tiện, thiết bị triển khai các biện pháp ngăn chặn, không chế, không để chất thải lan rộng ra môi trường.

a) Lực lượng sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các cơ sở cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố và các lực lượng khác nhanh chóng sơ tán nhân dân và tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

b) Lực lượng ứng phó tại chỗ

Huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố tại chỗ gồm: Lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố cấp huyện nơi có sự cố chất thải; lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố của cơ sở để xảy ra sự cố chất thải.

c) Lực lượng tăng cường, phối hợp

Khi sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia

Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đề nghị tăng cường lực lượng, phương tiện của cấp trên, lực lượng, phương tiện của các đơn vị quân đội và lực lượng, phương tiện của các tỉnh lân cận cùng tham gia ứng phó.

d) Lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự khu vực sự cố

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo cơ sở gây ra sự cố chất thải quyết liệt ngăn chặn, đồng thời chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo các lực lượng liên quan tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và các phương tiện không có thẩm quyền ra vào khu vực xảy ra sự cố.

đ) Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế

- Lực lượng bảo đảm hậu cần: Ban chỉ huy (BCH) Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, chủ cơ sở gây ra sự cố và chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện cho lực lượng của đơn vị mình.

- Lực lượng bảo đảm y tế: Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn, lực lượng y tế của tỉnh phối hợp với quân y tham gia ứng phó, thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (nếu cần); cử cán bộ, y bác sỹ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị cho nhân dân và nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

III. DỰ KIẾN MỘT SỐ TÌNH HUỐNG ĐIỂN HÌNH VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Tình huống 1: Sự cố về chất thải rắn

1.1. Tình huống: Sự cố vỡ đê bao Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường của Công ty TNHH KBEC Vina, làm nước rỉ rác và chất thải tràn ra suối Giao Kèo, gây ô nhiễm môi trường và nhiễm mùi hôi, phát sinh các vấn đề trật tự, xã hội.

1.2. Biện pháp xử lý: Khi nhận được thông tin về sự cố, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức ứng phó thành các bước sau:

Bước 1. Tiếp nhận thông tin

Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh sau khi tiếp nhận thông tin phải thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết xác định quy mô sự cố môi trường cấp tỉnh, cấp huyện và tham mưu UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo tổ chức khắc phục (sự cố môi trường cấp tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và sự cố môi trường cấp huyện thì UBND Phú Mỹ chủ trì).

Cơ quan chủ trì có trách nhiệm yêu cầu Công ty TNHH KBEC Vina sử dụng lực lượng, phương tiện như xe cuốc, xe xúc, máy bơm của Công ty tổ chức ứng

phó để ngăn chặn, hạn chế chất thải phát tán ra môi trường, kịp thời triển khai đắp bờ, thu gom chất thải, bơm nước rỉ rác, đào rãnh ngăn, gia cố đoạn đê bao bị vỡ, nhằm cô lập, hạn chế nước rỉ rác, chất thải tràn ra môi trường,... Cảnh báo không cho người, phương tiện giao thông di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố. Đồng thời, báo cáo, xin ý kiến Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Bước 2. Vận hành cơ chế

Ngay sau khi nhận được thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thực hiện một trong các cơ chế vận hành như sau:

- Hội Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (nếu cần thiết) để chỉ đạo triển khai ứng phó sự cố.

- Tham mưu Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh văn bản chỉ đạo cơ quan chủ trì (nếu sự cố môi trường cấp tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và sự cố môi trường cấp huyện thì UBND thị xã Phú Mỹ chủ trì) và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh (kể cả lực lượng hợp đồng với tỉnh) chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó (Nếu sự cố chất thải vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh thì đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam – Văn phòng đại diện khu vực miền Nam).

Bước 3. Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường

Trường hợp xảy ra sự cố môi trường cấp tỉnh, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Trưởng Ban thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

- Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Các thành viên gồm: Lãnh đạo Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ; lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật tỉnh,....

Bước 4. Tổ chức ứng phó sự cố

Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

- *Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động*: Sau khi nhận được báo cáo của cơ quan chủ trì ứng phó sự cố (Sở Tài

nguyên và Môi trường hoặc UBND thị xã Phú Mỹ), Trưởng ban chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,... và lực lượng theo hợp đồng của tỉnh huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, tổ chức huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

- *Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố*: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, lực lượng của Công ty TNHH KBEC Vina phối hợp với lực lượng thuộc UBND thị xã Phú Mỹ, UBND xã Tóc Tiên, người dân tại địa bàn nhanh chóng sơ tán nhân dân, phương tiện, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

- *Lực lượng ứng phó tại chỗ*: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Công an thị xã Phú Mỹ, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phú Mỹ; các phòng, ban, đơn vị của thị xã Phú Mỹ; Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật tỉnh; các cơ sở sản xuất gần khu vực xảy ra sự cố.

- *Lực lượng tăng cường, phối hợp (trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh)*: đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam – Văn phòng đại diện khu vực miền Nam cùng tham gia ứng phó và các địa phương lân cận.

- *Lực lượng khắc phục hậu quả*: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND thị xã Phú Mỹ, UBND xã Tóc Tiên, lực lượng hợp đồng, lực lượng của Công ty TNHH KBEC Vina sử dụng các phương tiện, thiết bị tiến hành bịt lấp bờ bao đoạn dễ bị vỡ; đoạn suối Giao Kèo bằng vật liệu tại chỗ (bao đất, bao cát, đá, sắt... hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường) để giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động của sự cố; sử dụng hệ thống bơm để hút nước thải về các hồ chứa nước thải, thu gom rác thải về các ô chôn lấp, phun hóa chất khử khuẩn, mùi hôi; quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, đất, trầm tích khu vực suối Giao Kèo,...

- *Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố*: Nhận được chỉ đạo của Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường và Công an tỉnh chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan chỉ đạo lực lượng phương tiện tại chỗ của Công ty TNHH KBEC Vina phối hợp với lực lượng Ban chỉ huy quân sự thị xã Phú Mỹ, Công an thị xã Phú Mỹ tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường.

- *Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế*: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Y tế, UBND thị xã Phú Mỹ, Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật tỉnh, UBND xã Tóc Tiên phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, Công ty TNHH KBEC Vina bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; các

lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện. Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, lực lượng y tế của tỉnh phối hợp với quân y tham gia ứng phó, thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (nếu cần); cử cán bộ, y bác sỹ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị cho nhân dân và nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

2. Các tình huống sự cố chất thải lỏng, nước thải

2.1. Tình huống 1:

2.1.1. Tình huống: Do hệ thống xử lý nước thải tập trung tại dự án “Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam - Phân kỳ I, xây dựng và vận hành các nhà máy” tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu của Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn gặp phải sự cố và phải tạm dừng hoạt động; nước thải phát sinh được bơm, lưu chứa tại Bể kiểm tra (dung tích 7.560 m³) và 02 hồ sự cố (tổng dung tích 15.000 m³) nhưng vẫn có nguy cơ, tiềm ẩn làm ô nhiễm nguồn Vịnh Gành Rái.

2.1.2. Biện pháp xử lý: Khi nhận được thông tin về sự cố, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức ứng phó thành các bước sau:

Bước 1. Tiếp nhận thông tin

Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh sau khi tiếp nhận thông tin phải thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để xác định quy mô sự cố môi trường cấp tỉnh, cấp huyện và tham mưu UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo tổ chức khắc phục (sự cố môi trường cấp tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và sự cố môi trường cấp huyện thì UBND thành phố Vũng Tàu chủ trì). Cơ quan chủ trì có trách nhiệm yêu cầu Công ty TNHH hóa dầu Long Sơn sử dụng lực lượng, phương tiện và thiết bị của Công ty tổ chức ứng phó để hạn chế tối đa không cho nước thải chưa qua xử lý thải trực tiếp ra môi trường và Vịnh Gành Rái, kịp thời triển các giải pháp bơm, hút,.. cô lập không để nước thải chưa qua xử lý thoát ra môi trường và huy động xe bồn vận chuyển nước đến cơ sở đủ chức năng để xử lý trường hợp cần thiết. Cảnh báo không cho người, phương tiện giao thông,... di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố. Đồng thời, báo cáo, xin ý kiến của Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Bước 2. Vận hành cơ chế

Ngay sau khi nhận được thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thực hiện một trong các cơ chế vận hành như sau:

- Họp Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (nếu cần thiết) để chỉ đạo triển khai ứng phó sự cố.

- Tham mưu Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh văn bản chỉ đạo cơ quan chủ trì (nếu sự cố môi trường cấp tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và sự cố môi trường cấp huyện thì UBND thành phố Vũng Tàu chủ trì) và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh (*kể cả lực lượng*

hợp đồng với tỉnh) chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó (Nếu sự cố chất thải vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh thì đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam – Văn phòng đại diện khu vực miền Nam).

Bước 3. Thiết lập Sở Chỉ huy tại hiện trường

Trường hợp xảy ra sự cố môi trường cấp tỉnh, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Trưởng Ban thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

- Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; Giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố môi trường, sự cố chất thải.

- Các thành viên gồm: lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu; Lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông,...

Bước 4. Tổ chức ứng phó sự cố

Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải, cụ thể như sau:

- *Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động:* Sau khi nhận được báo cáo của cơ quan chủ trì ứng phó sự cố (Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND thành phố Vũng Tàu), Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan và lực lượng theo hợp đồng của tỉnh huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, tổ chức huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

- *Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố:* Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ chỉ huy Quân sự, Công an tỉnh, lực lượng của Công ty TNHH hóa dầu Long Sơn phối hợp với lực lượng thuộc UBND thành phố Vũng Tàu, UBND xã Long Sơn, người dân tại địa bàn nhanh chóng sơ tán nhân dân, phương tiện, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

- *Lực lượng ứng phó tại chỗ:* Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Công an thị xã Phú Mỹ, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phú Mỹ; các phòng, ban, đơn vị của thị xã Phú Mỹ; Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật tỉnh; các cơ sở sản xuất gần khu vực xảy ra sự cố.

- *Lực lượng tăng cường, phối hợp*: Đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam - Văn phòng đại diện khu vực miền Nam cùng tham gia ứng phó và các địa phương lân cận.

- *Lực lượng khắc phục hậu quả*: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Công an thị xã Phú Mỹ, Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Vũng Tàu; các phòng, ban, đơn vị của thành phố Vũng Tàu; các cơ sở sản xuất gần khu vực xảy ra sự cố, lực lượng hợp đồng, lực lượng của Công ty TNHH hóa dầu Long Sơn sử dụng các phương tiện, thiết bị tiến hành bơm, hút,... về 02 hồ sự cố hoặc sử dụng xe bồn vận chuyên nước đến cơ sở đủ chức năng để xử lý trường hợp cần thiết; quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, đất, trầm tích khu vực Vịnh Gành Rái để đánh giá và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- *Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố*: Nhận được chỉ đạo của Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường và Công an tỉnh chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan chỉ đạo lực lượng phương tiện tại chỗ của Công ty hóa dầu Long Sơn và lực lượng Ban chỉ huy quân sự thành phố Vũng Tàu, Công an thành phố Vũng Tàu tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường.

- *Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế*: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Y tế, UBND thành phố Vũng Tàu, UBND xã Long Sơn phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, Công ty TNHH hóa dầu Long Sơn bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của chỉ huy, Sở Y tế chỉ đạo bệnh viện trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, lực lượng y tế của tỉnh phối hợp với quân y tham gia ứng phó, thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (nếu cần); cử cán bộ, y bác sĩ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc đồ sơ, cấp cứu, điều trị cho nhân dân và nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

2.2. Tình huống 2:

2.2.1. Tình huống: Do vỡ đê bao hồ chứa chất thải lỏng sinh hoạt tại Nhà máy xử lý và chế biến các chất thải lỏng sinh hoạt trong khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ của Công ty TNHH sản xuất thương mại Đại Nam làm toàn bộ chất thải lỏng tràn ra môi trường (diện tích hồ chứa khoảng 5.000 m²) chảy ra suối Giao Kèo, làm ô nhiễm nguồn nước suối Giao Kèo và sông Dinh.

2.2.2. Biện pháp xử lý: Khi nhận được thông tin về sự cố, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức ứng phó thành các bước sau:

Bước 1. Tiếp nhận thông tin

Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh sau khi tiếp nhận thông tin phải thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để xác định quy mô sự cố môi trường cấp tỉnh, cấp huyện và tham mưu UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo tổ chức khắc phục (sự cố môi trường cấp tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và sự cố môi trường cấp huyện thì UBND thị xã Phú Mỹ chủ trì). Cơ quan chủ trì có trách nhiệm yêu cầu Công ty TNHH sản xuất thương mại Đại Nam sử dụng lực lượng, phương tiện của Công ty tổ chức ứng phó để hạn chế không cho chất thải phát tán ra môi trường, kịp thời triển khai máy xúc, máy cuốc để đắp bờ, đào rãnh ngăn, dùng máy bơm hút chất thải lỏng và bể chứa... hạn chế tối đa chất thải lỏng chảy ra môi trường. Cảnh báo không cho người, phương tiện giao thông,.. di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố. Đồng thời, báo cáo, xin ý kiến của Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Bước 2. Vận hành cơ chế

Ngay sau khi nhận được thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thực hiện một trong các cơ chế vận hành như sau:

- Họp Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (nếu cần thiết) để chỉ đạo triển khai ứng phó sự cố.

- Tham mưu Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh văn bản chỉ đạo cơ quan chủ trì (nếu sự cố môi trường cấp tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và sự cố môi trường cấp huyện thì UBND thị xã Phú Mỹ chủ trì) và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh (*kể cả lực lượng hợp đồng với tỉnh*) chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó (*Nếu sự cố chất thải vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh thì đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam – Văn phòng đại diện khu vực miền Nam*).

Bước 3. Thiết lập Sở Chỉ huy tại hiện trường

Trường hợp xảy ra sự cố môi trường cấp tỉnh, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Trưởng Ban thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

- Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; Giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố môi trường, sự cố chất thải.

- Các thành viên gồm: lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ; Lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Sở Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và

Công nghệ, Y tế, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật tỉnh,...

Bước 4. Tổ chức ứng phó sự cố

Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải, cụ thể như sau:

- *Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động*: Sau khi nhận được báo cáo của cơ quan chủ trì ứng phó sự cố (Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND thị xã Phú Mỹ), Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan và lực lượng theo hợp đồng của tỉnh huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, tổ chức huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

- *Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố*: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ chỉ huy Quân sự, Công an tỉnh, lực lượng của Công ty TNHH Đại Nam phối hợp với lực lượng thuộc UBND thị xã Phú Mỹ, UBND xã Tóc Tiên, người dân tại địa bàn nhanh chóng sơ tán nhân dân, phương tiện, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

- *Lực lượng ứng phó tại chỗ*: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Công an thị xã Phú Mỹ, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phú Mỹ; các phòng, ban, đơn vị của thị xã Phú Mỹ; Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật tỉnh; các cơ sở sản xuất gần khu vực xảy ra sự cố.

- *Lực lượng tăng cường, phối hợp*: Đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam - Văn phòng đại diện khu vực miền Nam cùng tham gia ứng phó và các địa phương lân cận.

- *Lực lượng khắc phục hậu quả*: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Công an thị xã Phú Mỹ, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phú Mỹ; các phòng, ban, đơn vị của thị xã Phú Mỹ; Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật tỉnh; các cơ sở sản xuất gần khu vực xảy ra sự cố, lực lượng hợp đồng, lực lượng của Công ty TNHH Đại Nam sử dụng các phương tiện, thiết bị tiến hành bịt lấp bờ bao của hồ chứa; đoạn suối Giao Kèo bằng vật liệu tại chỗ (bao đất, bao cát,.. hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường) để giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động của chất thải lỏng, bùn thải; sử dụng hệ thống bơm để hút chất thải lỏng, thu gom bùn thải về bể chứa, hồ chứa của Công ty Đại Nam và các cơ sở lân cận; quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, đất, trầm tích khu vực suối Giao Kèo,..

- *Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố*: Nhận được chỉ đạo của Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường và Công an tỉnh chủ trì,

phối hợp đơn vị liên quan chỉ đạo lực lượng phương tiện tại chỗ của Công ty TNHH Đại Nam và lực lượng Ban chỉ huy quân sự thị xã Phú Mỹ, Công an thị xã Phú Mỹ tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường.

- *Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế*: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Y tế, UBND thị xã Phú Mỹ, UBND xã Tóc Tiên phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, Công ty TNHH Đại Nam bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của chỉ huy, Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, lực lượng y tế của tỉnh phối hợp với quân y tham gia ứng phó, thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (nếu cần); cử cán bộ, y bác sỹ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị cho nhân dân và nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

3. Các tình huống về sự cố khí thải

3.1. Tình huống 1

3.1.1. Tình huống: Do công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải tại dự án “Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam - Phân kỳ I, xây dựng và vận hành các nhà máy” tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu của Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn gặp phải sự cố dẫn đến bụi, khí thải phát tán ra môi trường xung quanh, làm ảnh hưởng đến các cơ sở sản xuất và người dân xung quanh trên địa bàn tỉnh.

3.1.2. Biện pháp xử lý: Khi nhận được thông tin về sự cố, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức ứng phó thành các bước sau:

Bước 1. Tiếp nhận thông tin

Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh sau khi tiếp nhận thông tin phải thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để xác định quy mô sự cố môi trường cấp tỉnh, cấp huyện và tham mưu UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo tổ chức khắc phục (*sự cố môi trường cấp tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và sự cố môi trường cấp huyện thì UBND TP Vũng Tàu chủ trì*).

Cơ quan chủ trì phải có trách nhiệm khẩn trương yêu cầu Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn thực hiện các biện pháp để tạm ngừng hoạt động đối với công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải để rà soát quy trình, lấy mẫu đánh giá,...; đồng thời, báo cáo, xin ý kiến Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Bước 2. Vận hành cơ chế

Ngay sau khi nhận được thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thực hiện một trong các cơ chế vận hành như sau:

- Hợp Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (nếu cần thiết) để chỉ đạo triển khai ứng phó sự cố.

- Tham mưu Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh văn bản chỉ đạo cơ quan chủ trì (nếu sự cố môi trường cấp tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và sự cố môi trường cấp huyện thì UBND thành phố Vũng Tàu chủ trì) và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh (kể cả lực lượng hợp đồng với tỉnh) chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó (Nếu sự cố chất thải vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh thì đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam - Văn phòng đại diện khu vực miền Nam).

Bước 3. Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường

Trường hợp xảy ra sự cố môi trường cấp tỉnh, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Trưởng Ban thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

- Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; Giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Các thành viên gồm: Lãnh đạo Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu; lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông,...

Bước 4. Tổ chức ứng phó sự cố

Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

- *Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động*: Sau khi nhận được báo cáo của cơ quan chủ trì ứng phó sự cố (Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND thành phố Vũng Tàu), Trưởng ban chỉ đạo BCH Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị liên quan và lực lượng theo hợp đồng của tỉnh huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, tổ chức huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị mình đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

- *Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố*: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, lực

lượng lượng thuộc UBND thành phố Vũng Tàu, UBND Long Sơn nhanh chóng sơ tán công nhân trong Công ty, phương tiện, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

- *Lực lượng ứng phó tại chỗ*: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND thành phố Vũng Tàu, các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có trụ sở trên địa bàn thành phố Vũng Tàu.

- *Lực lượng tăng cường, phối hợp (trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh)*: đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam - Văn phòng đại diện khu vực miền Nam cùng tham gia ứng phó và các địa phương lân cận.

- *Lực lượng khắc phục hậu quả*: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND thành phố Vũng Tàu, UBND Long Sơn, lực lượng hợp đồng, lực lượng của Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn kịp thời ngăn chặn nguồn phát sinh bụi, khí thải; sơ tán người dân trong vùng bị ảnh hưởng (nếu có); sơ cứu công nhân, người bị ảnh hưởng do hít bụi, khí thải có chứa CO, CO₂, SO_x, NO₂,... (nếu có); quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường không khí xung quanh để cảnh báo cho người dân.

- *Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố*: Nhận được chỉ đạo của Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường và Công an tỉnh chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan chỉ đạo lực lượng phương tiện tại chỗ của Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn phối hợp với lực lượng Ban chỉ huy quân sự thành phố Vũng Tàu, Công an thành phố Vũng Tàu tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho công nhân, người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường.

- *Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế*: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Công Thương, Sở Y tế, UBND thành phố Vũng Tàu, UBND xã Long Sơn phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện. Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, lực lượng y tế của tỉnh phối hợp với quân y tham gia ứng phó, thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (nếu cần); cử cán bộ, y bác sỹ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị cho nhân dân và nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

3.2. Tình huống 2

3.2.1. Tình huống: Do thiết bị lọc bụi túi vải của công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải tại Nhà máy xử lý và tái chế bụi lò tại Việt Nam, KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3, thị xã Phú Mỹ của Công ty TNHH Zinc Oxide Corporation Việt Nam bị cháy dẫn đến bụi, khí thải phát tán ra môi trường xung quanh, làm ảnh hưởng đến các cơ sở sản xuất xung quanh và người dân trên địa bàn thị xã Phú Mỹ.

3.2.2. Biện pháp xử lý: Khi nhận được thông tin về sự cố, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức ứng phó thành các bước sau:

Bước 1. Tiếp nhận thông tin

Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh sau khi tiếp nhận thông tin phải thông báo ngay cho Ban Quản lý các khu công nghiệp (*đơn vị chủ trì tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường các cơ sở, sản xuất kinh doanh trong các KCN được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 5 Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh ban hành kèm theo quy chế phối hợp công tác quản lý môi trường các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*) biết để tham mưu UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo tổ chức khắc phục.

Cơ quan chủ trì phải có trách nhiệm khẩn trương yêu cầu Công ty TNHH Zinc Oxide Corporation Việt Nam thực hiện các biện pháp để tạm ngừng hoạt động đối với hệ thống xử lý tái chế bụi lò công suất 100.000 tấn/năm để rà soát quy trình, lấy mẫu đánh giá,...; đồng thời, báo cáo, xin ý kiến Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Bước 2. Vận hành cơ chế

Ngay sau khi nhận được thông tin, Ban Quản lý các khu công nghiệp tham mưu Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thực hiện một trong các cơ chế vận hành như sau:

- Hội Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (nếu cần thiết) để chỉ đạo triển khai ứng phó sự cố.

- Tham mưu Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh văn bản chỉ đạo cơ quan chủ trì và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh (*kể cả lực lượng hợp đồng với tỉnh*) chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó (*Nếu sự cố chất thải vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh thì đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam - Văn phòng đại diện khu vực miền Nam*).

Bước 3. Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường

Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Trưởng Ban thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

- Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; Giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Các thành viên gồm: Lãnh đạo Ban Quản lý KCN tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ; lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông,...

Bước 4. Tổ chức ứng phó sự cố

Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

- *Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động*: Sau khi nhận được báo cáo của Ban Quản lý các KCN, Trưởng ban chỉ đạo BCH Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị liên quan và lực lượng theo hợp đồng của tỉnh huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, tổ chức huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị mình đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

- *Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố*: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, lực lượng thuộc UBND thị xã Phú Mỹ, UBND phường Phú Mỹ nhanh chóng sơ tán công nhân trong Công ty, phương tiện, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

- *Lực lượng ứng phó tại chỗ*: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND thị xã Phú Mỹ, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có trụ sở trên địa bàn thị xã Phú Mỹ.

- *Lực lượng tăng cường, phối hợp (trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh)*: đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam – Văn phòng đại diện khu vực miền Nam cùng tham gia ứng phó và các địa phương lân cận.

- *Lực lượng khắc phục hậu quả*: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND thị xã Phú Mỹ, UBND phường Phú Mỹ, lực lượng hợp đồng, lực lượng của Công ty TNHH Zinc Oxide Corporation Việt Nam kịp thời ngăn chặn nguồn phát sinh bụi, khí thải; sơ tán người dân trong vùng bị ảnh hưởng (nếu có); sơ cứu công nhân, người bị ảnh hưởng do hít bụi, khí thải có chứa CO, CO₂, SO_x, NO₂,... (nếu có); quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường không khí xung quanh để cảnh báo cho người dân.

- *Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố*: Nhận được chỉ đạo của Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường và Công an tỉnh chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan chỉ đạo lực lượng phương tiện tại chỗ của Nhà máy xử lý và tái chế bụi lò tại Việt Nam của Công ty TNHH Zinc Oxide Corporation Việt Nam phối hợp với lực lượng Ban chỉ huy quân sự thị xã Phú Mỹ, Công an thị xã

Phú Mỹ tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho công nhân, người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường.

- *Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế:* Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Công Thương, Sở Y tế, UBND thị xã Phú Mỹ, UBND phường Phú Mỹ phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan của Công ty TNHH Zinc Oxide Corporation Việt Nam bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện. Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, lực lượng y tế của tỉnh phối hợp với quân y tham gia ứng phó, thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (nếu cần); cử cán bộ, y bác sỹ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị cho nhân dân và nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

3.3. Tình huống 3

3.3.1. Tình huống: Hệ thống xử lý khí thải dây chuyền tái sinh axit của Nhà máy thép tấm lá Phú Mỹ và Nhà máy tôn Hoa Sen tại KCN Phú Mỹ 1 bị sự cố, làm phát tán khí thải (có hơi axit HCl) ra môi trường làm ảnh hưởng đến các cơ sở sản xuất xung quanh và người dân khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ.

3.3.2. Biện pháp xử lý: Khi nhận được thông tin về sự cố, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức ứng phó thành các bước sau:

Bước 1. Tiếp nhận thông tin

Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh sau khi tiếp nhận thông tin phải thông báo ngay cho Ban Quản lý các khu công nghiệp (*đơn vị chủ trì tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường các cơ sở, sản xuất kinh doanh trong các KCN được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 5 Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh ban hành kèm theo quy chế phối hợp công tác quản lý môi trường các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*) biết để tham mưu UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo tổ chức khắc phục.

Cơ quan chủ trì có trách nhiệm yêu cầu Nhà máy thép tấm lá Phú Mỹ và Nhà máy tôn Hoa Sen thực hiện các biện pháp để tạm ngừng dây chuyền tái sinh axit để rà soát quy trình, lấy mẫu đánh giá,... Đồng thời, báo cáo, xin ý kiến Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Bước 2. Vận hành cơ chế

Ngay sau khi nhận được thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thực hiện một trong các cơ chế vận hành như sau:

- Họp Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (nếu cần thiết) để chỉ đạo triển khai ứng phó sự cố.

- Tham mưu Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh văn bản chỉ đạo cơ quan chủ trì và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh (*kể cả lực lượng hợp đồng với tỉnh*) chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó (*Nếu sự cố chất thải vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh thì đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam - Văn phòng đại diện khu vực miền Nam*).

Bước 3. Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường

Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Trưởng Ban thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

- Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; Giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Các thành viên gồm: Lãnh đạo Ban Quản lý KCN tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ; lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông,...

Bước 4. Tổ chức ứng phó sự cố

Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

- *Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động*: Sau khi nhận được báo cáo của Ban Quản lý các KCN, Trưởng ban chỉ đạo BCH Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị liên quan và lực lượng theo hợp đồng của tỉnh huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, tổ chức huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị mình đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

- *Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố*: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, lực lượng thuộc UBND thị xã Phú Mỹ, UBND phường Phú Mỹ nhanh chóng sơ tán công nhân trong Công ty, phương tiện, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

- *Lực lượng ứng phó tại chỗ*: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND thị xã Phú Mỹ, các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có trụ sở trên địa bàn thị xã Phú Mỹ.

- *Lực lượng tăng cường, phối hợp (trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh)*: đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huy động lực lượng, phương tiện Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam – Văn phòng đại diện khu vực miền Nam cùng tham gia ứng phó và các địa phương lân cận.

- *Lực lượng khắc phục hậu quả*: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND thị xã Phú Mỹ, UBND phường Phú Mỹ, lực lượng hợp đồng, lực lượng của Nhà máy thép tấm lá Phú Mỹ và Nhà máy tôn Hoa Sen kịp thời ngăn chặn nguồn phát sinh khí thải; sơ tán người dân trong vùng bị ảnh hưởng (nếu có); sơ cứu công nhân, người bị ảnh hưởng do hít khí thải có chứa hơi axit HCl (nếu có); quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường xung quanh để cảnh báo cho người dân.

- *Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố*: Nhận được chỉ đạo của Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường và Công an tỉnh chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan chỉ đạo lực lượng phương tiện tại chỗ của Nhà máy thép tấm lá Phú Mỹ và Nhà máy tôn Hoa Sen phối hợp với lực lượng Ban chỉ huy quân sự thị xã Phú Mỹ, Công an thị xã Phú Mỹ tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho công nhân, người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường.

- *Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế*: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Công Thương, Sở Y tế, UBND thị xã Phú Mỹ, UBND phường Phú Mỹ phối hợp với cơ quan liên quan, Nhà máy thép tấm lá Phú Mỹ và Nhà máy tôn Hoa Sen bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện. Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, lực lượng y tế của tỉnh phối hợp với quân y tham gia ứng phó, thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (nếu cần); cử cán bộ, y bác sỹ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị cho nhân dân và nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

IV. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Nhiệm vụ chung

a) Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải;

b) Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố;

c) Sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia theo Kế hoạch ứng phó sự cố.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn

a) Chỉ đạo các lực lượng ứng phó sự cố chất thải theo kế hoạch, huy động lực lượng, phương tiện của địa phương và của các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tham gia ứng phó.

b) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân và nhân dân phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục phương tiện, trang thiết bị ứng phó. Đầu tư bổ sung các phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố đảm bảo công tác ứng phó sự cố chất thải.

d) Tổ chức Sở chỉ huy tại hiện trường tham gia đề xuất các biện pháp ứng phó sự cố chất thải và chỉ huy trực tiếp công tác ứng phó kịp thời, hiệu quả.

đ) Hàng năm sơ kết, tổng kết công tác ứng phó sự cố chất thải, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và các Bộ theo chức năng.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường.

b) Hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường chất thải, hướng dẫn kỹ thuật phục hồi môi trường sau sự cố chất thải theo Hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản liên quan.

c) Chủ trì, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh về quá trình thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, sự cố chất thải cấp tỉnh và cung cấp các thông tin chính thống và đầu mối phát ngôn với các cơ quan thông tin, truyền thông theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên thực hiện kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

đ) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quan trắc, đánh giá mức độ ô nhiễm đối với môi trường đất, nước, không khí khu vực xảy ra sự cố và các khu vực bị ảnh hưởng làm cơ sở xác định thiệt hại đối với môi trường theo quy định của pháp luật.

e) Công bố số điện thoại liên lạc của cơ quan thường trực, đơn vị trực để tất cả các cơ sở được biết.

2.3. Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

a) Tiếp nhận thông tin về sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh của các cơ quan, đơn vị; đồng thời thông báo đến Sở Tài nguyên và Môi trường để biết tham mưu cho UBND tỉnh biện pháp xử lý phù hợp.

b) Tổng hợp tiến độ xử lý sự cố từ các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo UBND tỉnh, Trưởng ban Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo Quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị tài liệu họp của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về ứng phó sự cố môi trường.

2.4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Tham mưu cho Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh phương án ứng phó, sử dụng lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải.

b) Điều động lực lượng, phương tiện, phối hợp hiệp đồng với các đơn vị của Bộ, Quân khu đứng chân trên địa bàn và triển khai lực lượng, phương tiện tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ và ứng phó khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

c) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy, điều hành ở các cấp và hành động phối hợp, hiệp đồng của bộ đội trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố chất thải gây ra.

d) Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để chỉ đạo, điều hành trực tiếp công tác ứng phó sự cố chất thải.

đ) Chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, thành phố triển khai lực lượng phối hợp với lực lượng công an bảo vệ hiện trường, bảo đảm an ninh trật tự; triển khai lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh.

2.5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Tham mưu đề xuất cho Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh về phương án ứng phó và điều động lực lượng, phương tiện tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ và ứng phó khắc phục hậu quả sự cố chất thải trên địa bàn khu vực biên giới, vùng biển, đảo, cửa khẩu cảng biển.

b) Tổ chức huấn luyện; tham gia tập huấn, diễn tập nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy, điều hành ở các cấp và hành động phối hợp, hiệp đồng của bộ đội trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố chất thải gây ra.

c) Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường khu vực sự cố, không cho người và các phương tiện không đúng chức năng, nhiệm vụ vào khu vực sự cố; phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

2.6. Công an tỉnh

a) Hằng năm chủ động rà soát các nguy cơ xảy ra sự cố chất thải theo chức năng, nhiệm vụ; đề xuất các giải pháp cụ thể để phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát môi trường phối hợp với các đơn vị chức năng triển khai các biện pháp phòng ngừa, kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về PCCC và CNCH theo quy định đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để hạn chế sự cố cháy nổ gây ra sự cố chất thải ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản nhân dân.

b) Ban hành, tổ chức hướng dẫn kỹ thuật phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải do hỏa hoạn. Tham mưu cho Trưởng ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn trong ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường khu vực sự cố, không cho người và các phương tiện không đúng chức năng, nhiệm vụ vào khu vực sự cố; phối hợp với UBND cấp huyện, xã tổ chức sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

d) Chỉ đạo Công an huyện, xã bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hướng dẫn phân luồng giao thông khu vực xảy ra sự cố.

đ) Phối hợp với các sở, ngành chuyên môn yêu cầu bên gây ra sự cố thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

2.7. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; Phối hợp tham mưu cho Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh xây dựng các kịch bản ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện khai báo cơ sở dữ liệu môi trường ngành công thương theo Thông tư số 42/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các cơ sở trong lĩnh vực quản lý xây dựng và thực hiện các kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải cấp cơ sở để đảm bảo an toàn, vệ sinh, môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất, sẵn sàng phòng ngừa và ứng phó khi sự cố xảy ra.

2.8. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phân luồng đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường được giao quản lý (quốc lộ, đường tỉnh); cấm biển cảnh báo cho các phương tiện, đơn vị vận tải được biết để lựa chọn phương

thức di chuyển phù hợp khi di chuyển qua khu vực sự cố và thực hiện các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu.

b) Sẵn sàng lực lượng, phương tiện do đơn vị mình quản lý tham gia cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát hoạt động cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố khi có yêu cầu của tỉnh.

2.9. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị lập gửi và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2.10. Sở Y tế

a) Chỉ đạo các đơn vị y tế chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị y tế, vật tư, thuốc sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển, điều trị người bị nạn.

b) Cử cán bộ, nhân viên chuyên môn trực tại hiện trường xảy ra sự cố để đảm bảo công tác sơ, cấp cứu kịp thời cho các nạn nhân và lực lượng tham gia ứng phó sự cố.

c) Kiểm tra việc tuân thủ thực hiện quản lý chất thải y tế; phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế phát sinh trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý.

2.11. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu cập nhật chính xác, kịp thời các thông tin khi có sự cố xảy ra và định hướng dư luận cho người dân.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo thông tin, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong quá trình ứng phó, khắc phục sự cố.

2.12. Ban Quản lý các KCN

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 5 Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quy chế phối hợp công tác quản lý môi trường các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: “*tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường các cơ sở, sản xuất kinh doanh trong các KCN*”.

2.13. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải cấp huyện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

b) Xây dựng lực lượng ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải, bảo đảm nguồn nhân lực, phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố và sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải trên địa bàn.

c) Chỉ đạo, tổ chức và huy động các lực lượng có liên quan ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải trên địa bàn; yêu cầu bồi thường thiệt hại và tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường, nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn theo phân cấp; trường hợp xảy ra sự cố môi trường, sự cố chất thải, yêu cầu cơ sở để xảy ra sự cố ngừng hoạt động, thực hiện các biện pháp hạn chế phạm vi, mức độ ảnh hưởng, triển khai các hoạt động khắc phục; thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan.

đ) Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan và lực lượng ứng phó sự cố môi trường; huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố về môi trường xảy ra trên địa bàn quản lý; thực hiện phục hồi môi trường sau sự cố môi trường trên địa bàn bảo đảm theo quy định tại Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2.14. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo nội dung của Kế hoạch này.

2.15. Các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh

Chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị y tế, vật tư, thuốc sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển, điều trị người bị nạn.

2.16. Các chủ dự án đầu tư, cơ sở

a) Có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường (theo Mục 1 Điều 109 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

b) Khi xảy ra sự cố môi trường phải chủ động khắc phục và báo cáo ngay cho các cơ quan đầu mối để triển khai công tác phối hợp ứng phó, khắc phục sự cố, cụ thể: Báo cáo UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi cơ sở hoạt động (*đối với sự cố môi trường cấp huyện là sự cố môi trường vượt quá phạm vi sự cố cấp cơ sở và có phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường trong địa bàn của một đơn vị hành chính cấp huyện*); báo cáo Ban Quản lý các khu công nghiệp (*đối với các cơ sở hoạt động trong các khu công nghiệp*); báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường (*đối với sự cố môi trường cấp tỉnh là sự cố môi trường vượt quá phạm vi sự cố môi trường cấp huyện và có phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường trong địa bàn của một đơn vị hành chính cấp tỉnh*).

c) Đầu tư mua sắm trang, thiết bị, vật tư và chuẩn bị lực lượng phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải tại cơ sở, thực hiện chế độ kiểm tra

thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố.

d) Phải thực hiện phục hồi môi trường sau sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở bảo đảm theo quy định tại Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

đ) Định kỳ tổ chức và tham gia các lớp tập huấn, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải và đầu tư trang thiết bị bảo đảm sẵn sàng ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải.

2.17. Tổ chức thực hiện

a) Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các nội dung được giao tại văn bản này với UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 01/12 hằng năm.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp kết quả triển khai, thực hiện của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20/12 hằng năm.

V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Thông tin liên lạc

1.1. Bảo đảm thông tin cho chỉ huy, chỉ đạo

Sử dụng hệ thống thông tin vô tuyến điện, hữu tuyến điện, mạng thông tin vệ tinh Imasat, VSAT-IP và mạng thông tin di động, thành lập Đội thông tin ngay tại hiện trường để tiếp nhận và xử lý thông tin.

1.2. Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố, phục hồi môi trường sau sự cố

a) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp liên quan sử dụng hệ thống thông tin liên lạc, kết hợp với phương tiện thông tin đại chúng để thông tin kịp thời, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy, điều hành ứng phó sự cố.

b) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trang bị máy bộ đàm cho đơn vị tìm kiếm cứu nạn, tiếp cận hiện trường đầu tiên và người chỉ huy hiện trường để đảm bảo thông tin liên lạc.

2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải

Sử dụng trang thiết bị chuyên dụng, trang thiết bị hiện có của các cơ quan đơn vị tham gia ứng phó và đầu tư mua sắm trang thiết bị để bảo đảm dự phòng. Khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh đề nghị Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tăng cường nguồn lực, cấp bổ sung trang thiết bị, vật tư để tham gia ứng phó có hiệu quả.

3. Bảo đảm vật chất cho các đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục sự cố; phục hồi môi trường sau sự cố

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo UBND các cấp huyện nơi xảy ra sự cố phối hợp với các Sở, ban, ngành, chủ cơ sở gây ra

sự cố và UBND xã nơi xảy ra sự cố bảo đảm vật chất cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố và nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện cho lực lượng của mình.

4. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn

Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn thiết lập Bệnh viện dã chiến (nếu cần); cử cán bộ, y bác sĩ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho nhân dân và nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

VI. TỔ CHỨC CHỈ HUY

1. Sở chỉ huy thường xuyên

1.1. Địa điểm: Trụ sở UBND tỉnh.

1.2. Thành phần

a) *Trưởng ban:* Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo công tác ứng phó.

b) *Phó Trưởng ban:* Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

c) *Các thành viên:* Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giao thông Vận tải, Y tế, Tài chính.

1.3. Nhiệm vụ

a) Chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục thảm họa sự cố chất thải kịp thời, hiệu quả.

b) Đánh giá, nhận định tình hình, khả năng diễn biến sự cố xảy ra, đề ra phương án, biện pháp ứng phó, điều động bổ sung nguồn lực nếu cần thiết. Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; các Bộ, ngành để theo dõi, tổng hợp.

c) Theo dõi, tổ chức việc ứng phó, khắc phục sự cố tại hiện trường theo phương án đã được xác định.

d) Bổ sung lực lượng, phương tiện cho lực lượng tham gia ứng phó khi cần.

2. Sở chỉ huy tại hiện trường

2.1. Địa điểm: Tại hiện trường nơi xảy ra sự cố.

2.2. Thành phần

a) *Chỉ huy trưởng hiện trường:* Đồng chí Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo.

b) *Phó chỉ huy hiện trường:* Do Chỉ huy trưởng chỉ định, giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

c) Các thành viên: lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh; Lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Y tế; Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện; lãnh đạo UBND cấp xã nơi xảy ra sự cố và Chủ cơ sở nơi xảy ra sự cố.

2.3. Nhiệm vụ

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức, cá nhân để huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư nhanh chóng có mặt tại hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

b) Chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải có hiệu quả, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia ứng phó.

c) Chỉ đạo cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý ô nhiễm môi trường sau sự cố theo quy định.

d) Thường xuyên báo cáo kết quả ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố hoặc sự cố phát sinh về Sở chỉ huy thường xuyên.

Trên đây là Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2023-2030. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

(Đính kèm: Phụ lục I- Danh sách các dự án, cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (trong KCN) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Phụ lục II - Danh sách các dự án, cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (nằm ngoài KCN) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Nơi nhận:

- Ủy banQG UPSCTT&TKCN (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT7

(3)

TRƯỞNG BAN 
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Công Vinh



PHỤ LỤC I

Danh sách các dự án, cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (trong KCN) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Kèm theo Kế hoạch số 85/KH-BCH ngày 04./A./2024 của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh)

TT	Chủ dự án	Địa chỉ liên lạc	Tên dự án/ cơ sở	Địa điểm	Công suất		
					Lớn	Trung bình	Nhỏ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Mức I						
	Làm giàu, chế biến khoáng sản độc hại, khoáng sản kim loại; chế biến khoáng sản có sử dụng hóa chất độc hại;				Từ 200.000 tấn quặng làm nguyên liệu đầu vào/năm	Dưới 200.000 tấn quặng làm nguyên liệu đầu vào/năm	Không
1	Công ty Cổ phần Hóa chất hiếm Việt Nam	KCN CS Phú Mỹ 3	Nhà máy sản xuất hợp chất Zirconium Việt Nam (13.300 tấn Zirconium/năm; 8.500 tấn sodium/năm)				
1.2	Sản xuất thủy tinh (trừ loại hình sử dụng nhiên liệu khí, dầu DO)				Từ 200.000 tấn sản phẩm/năm trở lên	Dưới 5.000 đến dưới 200.000 tấn sản phẩm/năm	Dưới 5.000 tấn sản phẩm/năm
1	“Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A.	Nhà máy sản xuất thủy tinh Malaya Việt Nam		công suất 72.000 tấn sản phẩm/năm	x	
2	Sản xuất gang, thép, luyện kim (trừ cán, kéo, đúc từ phôi nguyên liệu)				Từ 300.000 tấn sản phẩm/năm trở lên	Dưới 300.000 tấn sản phẩm/năm	Không
2.1	Công ty Cổ phần Thép Pomina 2	KCN Phú Mỹ 1	Sản xuất phôi thép và kinh doanh thép vản xây dựng				
2.2	Công ty Cổ phần Thép Pomina 3	KCN Phú Mỹ 1	Nhà máy luyện phôi Thép – CN Công ty CP Thép Pomina				
2.3	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam -		Sản xuất kinh doanh các loại thép xây dựng,		x		

VNSTEEL		KCN Phú Mỹ 1	kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa qua cảng Công ty. Sản xuất phôi thép công suất 500.000 tấn/năm Sản xuất thép cán 400.000 tấn/năm					
2.4	Công ty TNHH Thép Tung Ho Việt Nam	KCN Phú Mỹ 2			x			
2.5	Công ty CP thép Posco Yamato Vina	KCN Phú Mỹ 2	Dự án Posco YAMATO VINA (Thép hình, thép góc, thép đường ray các loại, thép dự ứng lực và thép thanh vằn chất lượng cao: 700.000 tấn/năm; - Thép tròn đốt, thép tròn trơn: 300.000 tấn/năm).					
2.6	Công ty TNHH thép Vina Kyocei	KCN Phú Mỹ 1	Sản xuất phôi thép, cán kéo các sản phẩm bằng thép và kinh doanh các sản phẩm đó			- phôi thép vuông 715.000 tấn/năm - thép hình, thép nói ren, thép đặc biệt 400.000 tấn/năm; - Thép vằn chất lượng cao 100.000 tấn/năm		
2.7	Cty thép Miền Nam - TCTy thép VN	KCN Phú Mỹ 1	NM thép Phú Mỹ			Phôi: 500.000; cán 400.000 tấn /năm		
3			Sản xuất bột giấy, sản xuất giấy từ nguyên liệu tái chế hoặc từ sinh khối			Từ 50.000 tấn sản phẩm/năm trở lên	Từ 5.000 đến dưới 50.000 tấn sản phẩm/năm	Dưới 5.000 tấn sản phẩm/năm
4			Sản xuất hóa chất vô cơ bản (trừ khí công nghiệp), phân bón hóa học (trừ phôi trộn, sang chiết, đóng gói), hóa chất bảo vệ thực vật (trừ phôi trộn, sang chiết)			Từ 5.000 tấn sản phẩm/năm trở lên	Từ 1.000 đến dưới 5.000 tấn sản phẩm/năm	Dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm
4.1	Công ty TNHH Seiko PMC Việt	KCN CS Phú Mỹ 3	"Nhà máy sản xuất hóa chất ngành					

	Nam		giấy Seiko PMC Việt Nam công suất 30.000 tấn sản phẩm/năm”				
4.2	Công ty Cổ phần SOP Phú Mỹ	KCN Mỹ Xuân A	Đầu tư nhà máy SOP Phú Mỹ công suất 20.000 tấn K2SO4/năm				
4.3	Nhà máy Đạm Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ I	Sản xuất phân bón hóa học và hợp chất Nito.				
5	Sản xuất vải, sợi, dệt may (có công đoạn nhuộm, giặt mài hoặc nấu sợi)			Từ 50.000.000 m ² /năm trở lên	Từ 5.000.000 đến dưới 50.000.000 m ² /năm	Dưới 5.000.000 m ² /năm	
5.1	Công ty TNHH Elcat Fabrics Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A2	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy dệt kim công suất 6.000 tấn/năm				10% nhuộm tổng công suất
5.2	Công ty TNHH Meisheng Textiles Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A2	Phân xưởng nhuộm, công suất 5.200 tấn sản phẩm/năm				
	Doanh nghiệp chế xuất Nitori Việt Nam	KCN Phú Mỹ 3					
6	Sản xuất da (có công đoạn thuộc da); thuộc da			Từ 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên	Từ 1.000 đến dưới 10.000 tấn sản phẩm/năm	Dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm	
6.1	Công ty TNHH Prime Asia (Việt Nam)	KCN Mỹ Xuân A2	Nhà máy sản xuất da thuộc thành da thành phẩm	công suất 72.000.000 ft2 /năm			
6.2	“Công ty Cổ Phần Tong Hong Tannery Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A2	Nhà máy sản xuất da thuộc Tannery Việt Nam		công suất 9.000 tấn sản phẩm/năm		
II	Mức II						
7	Tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường			Từ 500 tấn/ngày trở	Dưới 500		Không

	Khoa học Kỹ thuật Công nghiệp Sun Beam Việt Nam		oxit: 10.800 tấn/năm - Kẽm thỏi: 14.400 tấn/năm - Linh kiện ngũ kim, ốc vít: 500 tấn/năm		Từ 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên	Từ 1.000 đến dưới 10.000 tấn sản phẩm/năm	Dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm
9	Mạ có công đoạn làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất						
9.1	Công ty CP TM SX Tôn Tân Phước Khanh	KCN Phú Mỹ I	Sản xuất tôn mạ màu, mạ nhôm kẽm. Công suất 120.000 tấn/năm Đang thực hiện dự án nâng công suất từ 120.000				
9.2	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tôn Hoa Sen	KCN Phú Mỹ I	Sản xuất tôn lạnh mạ màu, mạ kẽm. Công suất 850.000 tấn sản phẩm/năm				
9.3	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ I	Sản phẩm ống thép mạ kẽm nhúng nóng. Công suất 120.000 tấn/năm		x		
9.4	Công ty Cổ phần China Steel Sumikin Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A2	Sản phẩm thép tấm, lá: 1.600.000 tấn sản phẩm/năm, bao gồm: + Thép tấm cán nóng, bản dày, quy mô: 400.000 tấn/năm. + Thép cuộn cán nóng có ngâm				

tẩy gi, phủ dầu, quy mô: 200.000 tấn/năm. + Thép cuộn cán nguội, quy mô: 500.000 tấn/năm. + Thép lá điện từ, quy mô: 200.000 tấn/năm. + Thép cuộn nhúng kẽm, hợp kim, quy mô: 300.000 tấn/năm. - Sản xuất bột oxit sắt, quy mô: 9.910 tấn/năm.								
9.5	Công ty TNHH NS BlueScope Việt Nam	KCN Phú Mỹ 1			Sản xuất thép mạ hợp kim, nhôm, kẽm và thép sơn trên nệm mạ hợp nhôm-kẽm (Dây chuyền mạ kim loại: 180.000 tấn/năm. - Dây chuyền sơn: 70.000 tấn/năm. - Dây chuyền xé cuộn tổng hợp: 15.000 tấn/năm.)			
9.6	Công ty TNHH Posco Việt Nam				Sản xuất thép cuộn cán nguội công suất			700.000

		KCN Phú Mỹ 2	<p>tấn/năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thép cuộn cứng công suất 500.000 tấn/năm. - Sản xuất thép cuộn mạ kẽm công suất 400.000 tấn/năm. 				
9.7	Công ty TNHH MTV Thép Tám Lá Phú Mỹ - VNSTEEL	KCN Phú Mỹ 1	<p>Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn có chiều dày 0,15 - 1,8 mm; rộng 650 - 1.250 mm. Công suất: 205.000 T/năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng xưởng sản xuất tôn mạ nhôm kẽm công suất 205.000 tấn/năm và xưởng sản xuất tôn mạ màu công suất 150.000 tấn/năm (nguyên liệu đầu vào của dây chuyền mạ màu là thành phẩm của dây chuyền mạ nhôm kẽm). 				
9.8	Công ty TNHH Thép Sóng Thành	KCN Mỹ Xuân A	Thép mạ kẽm				<p>tôn và các kết cấu bằng kim loại; các loại kết cấu xà gỗ, kèo cột, khung nhà dân dụng và công nghiệp: 230.000</p>

	tấn/năm trở lên		tấn/năm	
	Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam),	KCN Phú Mỹ I	Trạm nghiên cứu Clinker Thị Vải	
	Trạm nghiên cứu xi măng Cẩm Phả	KCN Mỹ Xuân A	Chi nhánh phía Nam – Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả	
III	Mức III			
	Sản xuất bia, nước giải khát có gas			Từ 50.000 lít đến dưới 01 triệu lít sản phẩm/năm
	Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam – Vũng Tàu	KCN Mỹ Xuân A	“Điều chỉnh Nhà máy bia công suất 1.100 triệu lít/năm” - giai đoạn I (tổng công suất 610 triệu lít/năm)	Từ 01 triệu đến dưới 30 triệu lít sản phẩm/năm
16	Chế biến thủy, hải sản			Từ 1.000 đến dưới 20.000 tấn sản phẩm/năm
16.1	Công ty cổ phần Hải Việt	KCN Đông Xuyên	Xưởng tinh chế, đóng gói hải sản XK Hải Việt (kho lạnh): 3.000KCN Đông Xuyên tấn/năm tinh chế: 5.000 tấn/năm	x
16.2	Công ty TNHH thực phẩm Việt	KCN Đông Xuyên	Nhà máy tinh chế, đóng gói hải sản xuất khẩu và kho lạnh (Công ty TNHH Thực Phẩm Việt)	Tinh chế đóng gói hải sản: 4.000 tấn/năm. x
17	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện, điện tử			Dưới 01 triệu thiết bị, linh kiện/năm hoặc
				Không

					1.000 tấn sản phẩm/năm trở lên	kiện/năm hoặc dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm	
17.1	Công ty TNHH Pavonine Vina	KCN Mỹ Xuân B1 - Tiên Hùng	Sản xuất linh kiện điện tử		2.000.000 sản phẩm/năm		
17.2	Công ty TNHH DongJin Global	KCN Đất Đỏ 1	Sản xuất cụm dây điện xe oto			1.490.000 bộ dây điện/năm	
17.3	Công ty TNHH Sangshin VN	KCN Mỹ Xuân B1 - Conac	SX linh kiện điện tử công suất : 53 triệu sản phẩm/năm				
17.4	Công ty TNHH Daeyoung Vina	KCN Mỹ Xuân B1 - Conac	SX Gia công và lắp ráp linh kiện điện tử công suất 7.520 tấn sản phẩm/năm				
17.5	Công ty TNHH Novas EZ VN	KCN Mỹ Xuân B1 - Conac	SX linh kiện điện tử công suất 10 triệu/năm				



PHỤ LỤC II

Danh sách các dự án, cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (năm ngoài KCN) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc quy định Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Kèm theo Kế hoạch số 85/KH-BCH ngày 04.1.2024 của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh)

TT	Chủ dự án	Địa chỉ liên lạc	Tên dự án/ cơ sở	Địa điểm	Công suất		
					Lớn	Nhỏ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
II							
Mức II							
Tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường							
1	Công ty TNHH Kbec Vina	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	Bãi chôn lấp hợp vệ sinh chất thải công nghiệp không nguy hại công suất 1000 tấn/ngày và chất thải rắn sinh hoạt công suất 700 tấn/ngày	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	Từ 500 tấn/ngày trở lên	Dưới 500 tấn/ngày	Không
Tái chế, xử lý chất thải nguy hại							
1	Công ty TNHH Hà Lộc	Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Nhà máy xử lý chất thải nguy hại	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ			
2	Công ty Cổ phần môi trường Sao Việt	Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Nhà máy xử lý chất thải nguy hại	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ			
3	Công ty TNHH xử lý môi trường sạch Việt Nam	Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, dầu khí và chất thải nguy hại	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ			
4	Công ty TNHH Sông Xanh	Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Khu liên hiệp xử lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại (lưu chưa chất thải phôn xạ có nguồn gốc tự nhiên)	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ			
5	Công ty TNHH Môi trường Quý Tiên	Khu xử lý chất	Nhà máy xử lý chất	Xã Tóc Tiên,			

			thải tập trung Tóc Tiên	thải nguy hại, công nghiệp thường	thị xã Phú Mỹ			
6	Công ty TNHH Huy Thịnh		Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Nhà máy lưu trữ, xử lý và tiêu hủy chất thải công nghiệp	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ			
7	Công ty TNHH đầu tư và thương mại Việt Ninh		Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Nhà máy tái chế xi thép làm phụ gia xi măng và vật liệu xây dựng	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ			
8	Công ty CP năng lượng tái tạo DVA		Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Nhà máy chế biến năng lượng tái tạo từ chất thải	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ			
9	Công ty CP Môi trường xanh Bảo Ngọc		Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Nhà máy xử lý chất thải rắn Tân Thành	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ			
10	Công ty CP Sara Vũng Tàu		Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất âm – không khói	Xã Tóc Tiên, TX Phú Mỹ			
11	Công ty TNHH Dung Ngọc		Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Nhà máy tái chế ốc quy, chì thải	Xã Tóc Tiên, TX Phú Mỹ			
12	Công ty TNHH Môi trường Quý Tiên		Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Khu xử lý nước thải tập trung Tóc Tiên	Xã Tóc Tiên, TX Phú Mỹ			
13	Công CP KH&CN Việt Nam (Busadco)		Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Trạm tiếp nhận và xử lý chất thải lỏng, bùn thải	Xã Tóc Tiên, TX Phú Mỹ			
14	Nhà máy đốt rác sinh hoạt và tái chế cao su phế thải		Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên	Công ty TNHH giải pháp môi trường Nhật Minh	Xã Tóc Tiên, TX Phú Mỹ			
III	Mức III							
	Chế biến mù cao su							
1	Công ty CP Cao su Bà Rịa	QL 56, xã Bình	Dự án “Cải tạo và nâng	Hậu Cần, xã		Từ 15.000 tấn/năm trở lên	Từ 6.000 đến dưới 15.000 tấn/năm	Dưới 6.000 tấn/năm

		Ba, H Châu Đức	cấp Nhà máy chế biến cao su Xà Bang”	Quảng Thành, H Châu Đức	tấn/năm	
2	Công ty TNHH Phát Hưng Tây Ninh	Số 6, hẻm 2, Phạm Tung, KP 1, P.3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Nhà máy chế biến mù cao su Phát Hưng	Thôn Quảng Phú, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức	7.300 tấn/năm	Từ 1.000 tấn/năm đến dưới 20.000 tấn sản phẩm/năm
Chế biến thủy, hải sản						
1	Công ty TNHH Chế biến bột cá Phúc Lộc	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	Nhà máy sản xuất bột cá	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	4.200	Từ 100 đến dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm
2	DNTN Đông Hải	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	Nhà máy sản xuất bột cá	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	30.000 tấn nguyên liệu/năm	
3	Công ty TNHH Chế biến Hải sản Trọng Đức	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	Nhà máy sản xuất suirimi	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	2.400	
4	Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Tiên Đạt	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	Nhà máy sản xuất suirimi	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	2.000	
5	Công ty TNHH Thanh Hào	ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nhà máy chế biến hải sản Thanh Hào	ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	3.600 tấn/năm	
6	DNTN Tân Tiến	ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nhà máy chế biến bột cá Tân Tiến	ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	6.700 tấn/năm	
7	Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	số 268 Bình Giã, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu,	Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu III	ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	4.500 tấn/năm	
8	Công ty TNHH Thủy sản Hòa Thắng	ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nhà máy chế biến thủy sản Hòa Thắng	ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	4.500 tấn/năm	

9	Công ty TNHH hải sản Tân Long	ấp An Hải, xã An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nhà máy chế biến bột cá	ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	12.000 tấn/năm	
10	Công ty CP Hải sản Phước Cơ	1738 Võ Nguyên Giáp, Phường 12, TP. Vũng Tàu	Thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản	1738 Võ Nguyên Giáp, Phường 12	1270	
11	Công ty cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu Từ Hải	78-80 Phước Thắng, Phường 12, TP. Vũng Tàu	Chế biến thủy sản	78-80 Phước Thắng, Phường 12	1400	
12	Công ty CP Hải sản Bình Dương	22/36 Chi Lăng, Phường 12, TP. Vũng Tàu	Thu mua, chế biến thủy hải sản	22/36 Chi Lăng, Phường 12	1500	
13	Công ty TNHH XNK Thủy sản Hải Dương	78 Phước Thắng, Phường 12, TP. Vũng Tàu	Chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu	78 Phước Thắng, Phường 12	1500	
14	Công ty TNHH Thế Phú	1743 đường 30/4, Phường 12, TP. Vũng Tàu	Thu mua chế biến bảo quản thủy hải sản	1743 đường 30/4, Phường 12	1540	
15	Công ty TNHH Đông Đông Hải	1719A đường 30/4, Phường 12, TP. Vũng Tàu	Chế biến thủy sản	1719A đường 30/4, Phường 12	1800	
16	Công ty CP Hải Việt	167/10 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu	Chế biến kinh doanh thủy hải sản	167/10 đường 30/4, Phường Thắng Nhất	1800	
17	Công ty TNHH Mai Linh	1774 đường 30/4, Phường 12, TP. Vũng Tàu	Chế biến hải sản	1774 đường 30/4, Phường 12	3000	
18	Công ty TNHH Phú Quý	97 Phước Thắng, Phường 12, TP. Vũng Tàu	Chế biến thủy hải sản	97 Phước Thắng, Phường 12	3200	
19	Công ty chế biến hải sản Đông Dương	1007/17 đường 30/4, Phường 11, TP. Vũng Tàu	Thu mua chế biến các loại hải sản	1007/17 đường 30/4, Phường 11	3600	
20	Công ty CP thủy sản Hải Long	1752 Võ Nguyên Giáp, Phường 12, TP. Vũng Tàu	Thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản	1752 Võ Nguyên Giáp, Phường 12	4000	

21	Công ty TNHH thủy sản Nguyễn Tiến	1007/34 đường 30/4, Phường 11, TP. Vũng Tàu	Thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản	1007/34 đường 30/4, Phường 11	5000	
22	Công ty CP thủy sản và xuất khẩu Côn Đảo	1738 đường 30/4, Phường 12, TP. Vũng Tàu	Chế biến thủy hải sản	1738 đường 30/4, Phường 12	10952	
23	Công ty TNHH HWA KYUNG VINA Bình Châu Seafood	Xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc	Chế biến hải sản	Xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc	990 tấn/năm	
24	Công ty TNHH Baseafood 1	Phường Phước Trung, TP. Bà Rịa	Chế biến hải sản	Phường Phước Trung, TP. Bà Rịa	2000-3000 tấn/ năm	
	Giết mổ gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp					
				Từ 1.000 gia súc/ngày hoặc từ 10.000 gia cầm/ngày trở lên	Từ 100 đến dưới 1.000 gia súc/ngày hoặc từ 1.000 đến dưới 10.000 gia cầm/ngày	Từ 10 đến dưới 100 gia súc hoặc từ 100 đến dưới 1.000 gia cầm/ngày
	Chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp					
				Không	Không	Không
				Từ 1.000 đơn vị vật nuôi trở lên	Từ 100 đến dưới 1.000 đơn vị vật nuôi	Từ 10 đến dưới 100 đơn vị vật nuôi
1	Trại heo Lê Thị Bích Thủy (Vĩnh Tân 2)	Xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ	Trang trại nuôi heo	Xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ	8000	
2	Công ty TNHH TMDV Hoa Anh Đào	Thôn 3, xã Suối Rao, huyện Châu Đức	Trại Hoa Anh Đào Suối Rao	Thôn 3, xã Suối Rao, H. Châu Đức	12.000 con heo	
3	Công ty TNHH Chăn nuôi Nguyễn Thái Anh	Thôn 3, xã Suối Rao	Trại chăn nuôi gà (Chuồng lạnh) Thái Anh	Thôn 3, xã Suối Rao, H. Châu Đức	90.000 con/lứa	
4	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đông Nam Toàn Cầu	Tổ 3, kp 3, p Phước Nguyên, tp Bà Rịa, tỉnh BR-VT	Trang trại chăn nuôi gà	Thôn 3, xã Suối Rao, H. Châu Đức	60.000 con/lứa	
5	Công ty TNHH Minh Nghĩa	ấp Phước Lộc, xã	Trang trại chăn nuôi	ấp Phước Lộc, xã	5.000 con heo	

		Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	5.000 con heo hậu bị	xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	hậu bị	
6	Công ty TNHH Thiên Phúc	ấp Phước Lộc, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Trại chăn nuôi heo	ấp Phước Lộc, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	3.600 con heo nái	
7	Trại chăn nuôi heo Cty TNHH Công Minh	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo nái	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	2.400	
8	Trại chăn nuôi heo Cty Cổ phần dịch vụ thương mại Thiên Phát	Xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo nái	Xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc	2.400	
9	Trại chăn nuôi heo của Cty cổ phần đầu tư Nam Trung Sơn	Xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo nái	Xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc	4.800	
10	Trại chăn nuôi heo của Cty TNHH Nhất Tiến Phát	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo thịt và nái	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	6.000	
11	Trại chăn nuôi heo Cty TNHH chăn nuôi Nhân Hòa	Xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo thịt và heo nái	Xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc	5.200	
12	Trại chăn nuôi heo Cty TNHH Kim Cương Phú	Xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo thịt	Xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc	10.000	
13	Trại chăn nuôi heo Cty TNHH chăn nuôi Trang Linh	Xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo nái	Xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc	3.000	
14	Trại chăn nuôi heo của Cty TNHH chăn nuôi Phát Tiến	Xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo nái	Xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc	2.400	
15	Trại chăn nuôi heo Cty TNHH chăn nuôi Phước Tân	Xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo thịt	Xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc	8.000	
16	Trại chăn nuôi heo của Cty TNHH Ngọc Hân Hòa Bình	Xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo thịt	Xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc	10.000	

17	Trại chăn nuôi heo số 01 của Cty TNHH Đầu tư xây dựng Thương mại Quang Anh	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo nái	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	2.400	
18	Trại chăn nuôi heo số 02 của Cty TNHH Đầu tư xây dựng Thương mại Quang Anh	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo nái	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	2.400	
19	Trại chăn nuôi heo Cty TNHH chăn nuôi Đoàn Kết	Xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo nái	Xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc	2.400	
20	Trại chăn nuôi heo của Cty TNHH Nông nghiệp Châu Ngọc Hải	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo nái	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	10.000	
21	Trại chăn nuôi heo của Cty TNHH chăn nuôi Việt Thành	Xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo nái	Xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc	2.400	
22	Trại chăn nuôi heo Cty TNHH chăn nuôi Bảo Huy	Xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo thịt	Xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc	10.000	
23	Trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH Hưng Điền Thịnh Phát	Xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi heo nái	Xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc	1.200	
24	Trại chăn nuôi, giết mổ Anh Khải Ký	Xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc	Trang trại nuôi, giết mổ trâu, bò	Xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc	Công suất 8000	